**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: ÔNG NGOẠI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

- Biết đọc và sử dụng ngôn ngữ bản thân nói về thầy giáo, cô giáo đầu tiên của em.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nghĩa từ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc: Ông ngoại là người thương yêu, luôn chăm lo, chỉ bảo mọi điều cho bạn nhỏ những ngày chuẩn bị vào lớp Một.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân

- Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn nội dung câu chuyện em đã đọc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể…Từ đó các em thêm yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV; một số tranh ảnh dùng minh họa các từ cần giải nghĩa trong SGK; từ ngữ, câu dài cần chú ý luyện đọc.

- HS: SGK, từ điển Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi-đáp, Nhóm đôi | |
| - GV giới thiệu về chủ điểm Mái ấm gia đình.  - Nói về hoạt động của mọi người trong một bức tranh dưới đây:    - GV giới thiệu bài mới: Ông ngoại - Câu chuyện của Nguyễn Việt Bắc sẽ cho chúng ta thấy được tình cảm gắn bó, sâu nặng giữa ông và cháu. | - Ông bà, cha mẹ là những người luôn quan tâm, chăm sóc con cháu từ ăn ngủ, học hành, vui chơi… |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (15 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - Hướng dẫn HS đọc một số từ khó:  + lặng lẽ, vắng lặng, loang lổ, trong trẻo  - Giải nghĩa từ khó (ngoài SGK)  + lặng lẽ: im lặng, không có tiếng dộng, tiếng ồn  + vắng lặng: vắng vẻ và yên tĩnh  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 4 đoạn**  Đoạn 1: Thành phố sắp vào thu…hè phố  Đoạn 2: Năm nay,…đầu tiên  Đoạn 3: Một sáng… sau này  Đoạn 4: Trước ngưỡng cửa… tôi  **- Luyện đọc câu dài:**  - Hướng dẫn HS đọc ngắt/nghỉ hơi một số câu dài. + Những cơn gió nóng mùa hè/đã nhường chỗ cho luồng khí mát dịu buổi sáng.//  + Trời xanh ngắt trên cao,/xanh như dòng sông trong,/trôi lặng lẽ giữa những ngọn cây hè phố.//  + Tiếng trống buổi sáng trong trẻo ấy, /là tiếng trống trường đầu tiên,/ âm vang mãi/ trong đời đi học của tôi sau này//…  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Đoạn 1: Thành phố sắp vào thu…hè phố  Đoạn 2: Năm nay,…đầu tiên  Đoạn 3: Một sáng… sau này  Đoạn 4: Trước ngưỡng cửa… tôi  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS lắng nghe  - HS đọc một số từ khó: lặng lẽ, vắng lặng, loang lổ, trong trẻo.  -HS đọc giải nghĩa từ khó phần chú thích trong SGK: Loang lổ là có nhiều mảng màu đan xen, lẫn lộn.  - HS theo dõi 4 đoạn trong SGK đã đánh số thứ tự  - HS đọc ngắt nghỉ ở một số câu dài.  -HS đọc nối tiếp 4 đoạn  -HS đọc cả bài |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Ông ngoại là người thương yêu, luôn chăm lo, chỉ bảo mọi điều cho bạn nhỏ những ngày chuẩn bị vào lớp Một.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, hoạt động nhóm, giảng giải, động não. Cá nhân, cả lớp. | |
| - HS đọc thầm lại cả bài và TLCH  **Câu 1:** Tìm những hình ảnh đẹp của Thành phố khi sắp vào thu  Chuyển ý: Thành phố sắp vào thu thật đẹp và yên bình. Mùa thu đến cũng là lúc HS bắt đầu một năm học mới. Ông ngoại giúp bạn nhỏ chuẩn bị đi học như thế nào?  **Câu 2:** Ông ngoại đã làm những gì cho bạn nhỏ khi bạn chuẩn bị vào lớp Một?  Chuyển ý: Không chỉ giúp bạn nhỏ chuẩn bị mọi thứ trước khi đi học, ông ngoại còn đưa bạn nhỏ đi thăm trường.  **Câu 3:** Em thích nhất việc làm nào của hai ông cháu khi đến thăm trường?  **Câu 4:** Vì sao bạn nhỏ gọi ông ngoại là thầy giáo đầu tiên?  - Kết hợp giải nghĩa một số từ ngữ khó:  + Chậm rãi: động tác chầm chậm, không vội vàng  + Trong trẻo: âm thanh rất trong, không lẫn tiếng ồn, tạo cảm giác dễ chịu  **Câu 5:** Nói với bạn về thầy giáo, cô giáo đầu tiên của em. | **Câu 1**:Trời sắp vào thu, không khí mát dịu; trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trong, trôi lặng lẽ giữa những ngọn cây hè phố.  **Câu 2**: Ông ngoại dẫn bạn nhỏ đi mua vở, chọn bút, hướng dẫn bạn cách bọc vở, dán nhãn, pha mực và dạy bạn những chữ cái đầu tiên.  **Câu 3:**  + Ông dẫn bạn nhỏ lang thang khắp các căn phòng trống trong cái vắng lặng của ngôi trường cuối hè.  + Ông nhấc bổng bạn nhỏ lên cho bạn gõ thử vào mặt da loang lổ của chiếc trống trường.  **Câu 4:** Vì ông là người dạy bạn những chữ cái đầu tiên, người dẫn bạn đến trường và cho bạn gõ thử vào chiếc trống trường để nghe tiếng trống đầu tiên trong đời đi học.  - HS thảo luận nhóm đôi, kể nhau nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, động não. Cá nhân, cả lớp. | |
| - Yêu cầu HS kể lại 1 kỉ niệm đẹp với ông/bà của em.  - Chuẩn bị: Bài thơ về gia đình, phiếu đọc sách | - HS kể kỉ niệm của bản thân |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: ÔNG NGOẠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

- Biết đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng ngữ nghĩa trong bài.

- Tìm đọc một bài thơ về gia đình, viết được Phiếu đọc sách và biết chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân

- Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn nội dung câu chuyện em đã đọc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể…Từ đó các em thêm yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV; một số bài thơ, tranh ảnh dùng minh họa các từ cần giải nghĩa

- HS: SGK, Phiếu đọc sách

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |
| - HS tìm hát 1 bài thuộc chủ đề Mái ấm gia đình | - Hát,múa Cả nhà thương nhau |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố**  a. Mục tiêu: HS đọc to, rõ ràng, thong thả, ngắt nghỉ đúng bài văn Ông ngoại  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, giảng giải. Cá nhân, cả lớp. | |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản.  + Giọng người dẫn chuyện thong thả, trìu mến, thể hiện thái độ trân trọng.  + Giọng ông ngoại: trầm ấm, thể hiện thái độ thân thương, yêu quý.  Lưu ý: đọc giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, tình cảm. Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ cảnh sắc bầu trời mùa thu, khung cảnh trường học, việc làm, thái độ của ông ngoại, từ ngữ chỉ việc làm thái độ của người cháu.  - GV đọc mẫu đoạn: “Ông còn nhấc bổng…đến hết”  - Hướng dẫn HS luyện đọc đoạn  - Tổ chức Thi đua đọc giữa cá nhân/nhóm  - GV nhận xét, tổng kết. | - HS nhắc lại nội dung bài.  Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc mẫu 1 đoạn  - HS luyện đọc lại đoạn trong nhóm nhỏ, đọc trước lớp.  - HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc to, rõ ràng, thong thả, ngắt nghỉ đúng một bài thơ em yêu thích về chủ đề gia đình.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, giảng giải, động não. Nhóm, cả lớp | |
| **1. Yêu cầu HS chuẩn bị Phiếu đọc sách**  - Yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà (thư viện..) 1 bài thơ về gia đình theo hướng dẫn của GV  - GV nhận xét và sửa sai (nếu có) khi HS đọc bài thơ.  - Yêu cầu HS đọc: Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ: Tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, nội dung bài thơ  **2. Hướng dẫn HS chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ**  - GV gợi ý:  + Bài thơ nói về nội dung gì?  + Tình cảm giữa mọi người như thế nào? ….  - Trưng bày, tuyên dương HS có phiếu đọc sách được trang trí đẹp, đơn giản theo chủ điểm hoặc nội dung bài thơ. | - HS thực hiện theo yêu cầu. Viết Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ: Tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, nội dung bài thơ….  - HS đọc trước lớp bài thơ đã chuẩn bị.  - HS làm việc theo nhóm  - HS chia sẻ Phiếu đọc sách  - HS xem phần trình bày và nêu nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân |  |
| **-** Chuẩn bị: Bài 2: Vườn dừa của ngoại/122 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: ÔNG NGOẠI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết viết đúng độ cao, độ rộng từng con chữ I, K và từ ứng dụng.

- Viết thành thạo, nét chữ mềm mại.

- Hiểu đúng nghĩa từ ứng dụng: Yết Kiêu-Đó là tên một anh hùng chống giặc ngoại xâm vào đời nhà Trần

- Biết liên hệ bản thân: Các em càng thêm yêu quê hương đất nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ viết sạch đẹp, rõ ràng

- Phẩm chất trách nhiệm: Viết đúng các chữ I, K hoa và viết đúng từ, câu ứng dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV; mẫu chữ hoa I, K cỡ nhỏ (hoặc phần mềm viết chữ hoa)

- HS: SGK, bảng con, vở tập viết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho cả lớp cùng hát | HS xem clip hát múa theo |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS quan sát mẫu chữ I,K hoa, xác định chiều cao, độ rộng các chữ; quan sát GV viết mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa; viết chữ hoavào vở tập viết.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, Hỏi-đáp | |
| **Bước 1: Ôn luyện viết chữ I, K hoa**  - GV hướng dẫn, nhắc lại quy trình viết hoa chữ I, K  + HS quan sát mẫu chữ I, K hoa  + HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét.  + Nêu cấu tạo nét chữ trong mối quan hệ so sánh với chữ I hoa.  - Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết.  - Yêu cầu HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  - GV nhận xét, chữa một số bài.  **Bước 2: Luyện viết từ ứng dụng**  **-** GV hướng dẫn HS viếttừ ứng dụng Yết Kiêu  - GV nhắc lại cácch nối từ chữ Khoa sang chữ I  - GV viết mẫu chữ Yết Kiêu (nếu cần)    - Yêu cầu HS viết vào vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. | - **Hoạt động cả lớp**, **cá nhân**  - HS quan sát mẫu chữ hoa  - HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét.  - HS viết chữ I, K hoa cỡ nhỏ vào bảng con  - HS viết chữ I, K hoa cỡ nhỏ vào VTV.  - HS đọc và hiểu nghĩa từ Yết Kiêu (1242 -1303) là một anh hùng chống giặc ngoại xâm đời nhà Trần. ông là một trong năm mãnh tướng của trần Hưng Đạo. Ông là người có công giúp nhà Trần chống giặc Nguyên Mông vào thế kỉ XIII với biệt tài thuỷ chiến.  - HS viết vào vở tập viết. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng (7 phút)**  a. Mục tiêu: HS quan sát và đọc câu ứng dụng, HS viết vào vở Tập viết.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, giảng giải | |
| - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa và cách nối viết thường  - Yêu cầu quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa T, K  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết | - HS đọc:  Tủ sách im lặng thế thôi  Kể bao chuyện lạ trên đời cho em  - Hiểu ý nghĩa: Câu thơ nói về giá trị của sách, cung cấp cho em biết bao câu chuyện, bài thơ, tri thức cần thiết cho cuộc sống…  - HS viết vào vở tập viết. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết thêm (8 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc được và hiểu nghĩa của từ, câu ứng dụng:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, luyện tập, thực hành. | |
| **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Khánh Hoà; câu ứng dụng: Khi vào lớp Một, ông ngoại đã dạy tôi bài học đầu tiên.  - GV nhắc lại quy trình viết  - Yêu cầu HS viết chữ hoa, tiếng có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng  - GV tổ chức cho HS quan sát và phân tích mẫu.  - GV nhận xét một số bài viết | - Từ ứng dụng: Khánh Hoà  - Câu ứng dụng: Khi vào lớp Một, ông ngoại đã dạy tôi bài học đầu tiên.  - HS viết vào vở tập viết.  - HS tự đánh giá phần viết của mình và bạn. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Đánh giá bài viết: GV tuyên dương một số bài viết.  - Chuẩn bị: Luyện từ và câu-MRVT Gia đình |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**BÀI 1: ÔNG NGOẠI (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

- Biết Mở rộng vốn từ về Gia đình, mở rộng câu Vì sao? Nhờ đâu?

- Tìm được 2-3 từ ngữ chỉ gộp những người họ hàng; Xếp được các từ theo nhóm, chọn được các thẻ từ phù hợp để tạo thành câu; Viết được lời cảm ơn gửi đến thầy giáo, cô giáo đầu tiên của em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân. Mở rộng được vốn từ về gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm với những người thân trong gia đình, thầy cô.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS luyện từ, câu; có tinh thần tự học, tham gia các hoạt động tập thể, thảo luận nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ từ để tổ chức cho HS khi thực hiện các bài tập LTVC; Tranh ảnh video clip người thân giúp con em học tập, cùng các em vui chơi…

- HS: Từ điển, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Cho HS khởi động | -HS hát khởi động |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (20 phút)**  a. Mục tiêu: HS tìm được 2-3 từ ngữ chỉ gộp những người họ hàng; Xếp được các từ theo nhóm, chọn được các thẻ từ phù hợp để tạo thành câu  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thảo luận nhóm, trực quan, trò chơi, cá nhân, cả lớp. | |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1  - GV: Mỗi từ được gọi là từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình, họ hàng đều chỉ từ hai người trong gia đình trở lên.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, rồi thống nhất trong nhóm đôi  - Tổ chức sửa bài: Trò chơi truyền điện/chuyền hoa. HS tiếp nối nhau nêu từ của mình, mỗi em chỉ cần nêu 1 từ, em nêu sau không được nhắc lại từ mà bạn trước đã nêu.  - GV nhận xét.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 2  - Hướng dẫn HS xếp các từ vào 3 nhóm (dựa vào nghĩa của từ), làm cá nhân vào VBT  - Tổ chức sửa bài: chơi tiếp sức. GV cung cấp các thẻ từ, lớp chia thành 2 đội chơi, mỗi bên chia bảng làm 3 nhóm, HS lần lượt gắn thẻ từ vào nhóm. Đội nào nhanh, đúng sẽ thắng.  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương các nhóm  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 3  - Hướng dẫn HS tìm từ ngữ phù hợp, làm cá nhân vào VBT  - GV tổ chức sửa bài  - GV nhận xét kết quả, cho HS đọc lại câu đã hoàn thành từ thích hợp vào chỗ trống. | - HS xác định yêu cầu BT1: tìm từ chỉ gộp những người họ hàng.  - HS đọc mẫu, tìm từ cá nhân và chia sẻ thống nhất kết quả trong nhóm:  Chú bác, chú thím, cậu dì, dì dượng…  -HS nghe GV nhận xét  - HS xác định yêu cầu BT2  - HS thảo luận, xếp các từ ngữ thành ba nhóm. HS làm vào VBT  - HS sửa bài:  + Mong đợi: mong chờ, trông mong, chờ đợi  + Thương yêu: yêu thương, yêu quý, thương mến,  + Chăm sóc: chăm chút, chăm nom, săn sóc…  - HS xác định yêu cầu BT 3  - 1-2 HS chữa bài trước lớp  A. chăm sóc/săn sóc  B. yêu quý/yêu thương  C. mong chờ/ mong đợi. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập về từ ngữ trả lời câu hỏi Vì sao? Nhờ đâu? (5phút)**  a. Mục tiêu: Biết chọn được các thẻ từ phù hợp để tạo thành câu  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Động não, trực quan, cá nhân, cả lớp. | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT4, đọc các thẻ màu xanh và thẻ màu hồng.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ở thẻ màu hồng để tạo thành câu.  + Vì được chăm sóc thường xuyên, mảnh vườn của bà luôn xanh tốt.  + Những con tò he được làm ra nhờ đôi bàn tay khéo léo của nghệ nhân.  + Tôi thích nhất mùa hè vì được về quê thăm ông bà.  - GV nhận xét kết quả. | - HS xác định yêu cầu của BT4, đọc các thẻ màu xanh và thẻ màu hồng  -HS làm bài cá nhân vào VBT, thống nhất kết quả trong nhóm  1-2 HS chữa bài trước lớp  -HS đọc lại các câu văn , tìm từ ngữ trả lời cho câu hỏi Vì sao? Nhờ đâu? |
| **B. Hoạt động Vận dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Viết được lời cảm ơn gửi đến thầy giáo, cô giáo đầu tiên của em.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Động não, trực quan, cá nhân, cả lớp. | |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: Viết lời cảm ơn cô giáo hoặc thầy giáo đầu tiên của em  - Hướng dẫn HS viết lời cảm ơn thầy giáo, cô giáo dựa vào gợi ý:  + Thầy giáo hoặc cô giáo đầu tiên của em là ai? Vì sao em gửi lời cảm ơn?  + Em muốn nói gì để cảm ơn người đó?  - Sửa bài làm của HS (2 em làm bài nhanh nhất giành quyền ưu tiên được sửa bài)  - GV tổng kết bài học. | - HS xác định yêu cầu BT  - HS viết lời cảm ơn dựa vào gợi ý của GV vào vở bài tập  - HS nhận xét phần bài làm của mình và của bạn.  - HS trao đổi về cách gửi lời cảm ơn đến thầy giáo, cô gáo đầu tiên của em. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Bài 2: Vườn dừa của ngoại/122 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: VƯỜN DỪA CỦA NGOẠI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nghĩa từ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc: Cây dừa gắn bó với cuộc sống của ngoại và người dân miền Tây

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu thương quê hương, cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân

- Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn nội dung câu chuyện em đã đọc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể…Từ đó các em thêm yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV; một số tranh ảnh dùng minh họa các từ cần giải nghĩa trong SGK (video clip vườn dừa, những hoạt động của người lớn và trẻ em trong vườn dừa, đồ ăn, đồ dùng gia đình làm từ dừa); bảng phụ ghi đoạn từ “Vườn dừa gắn bó… này”

- HS: SGK, từ điển tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Tổ chức trò chơi: Giải câu đố  - Chia sẻ với bạn những điều em biết về cây dừa  - GV giới thiệu bài Vườn dừa của ngoại | - HS chuẩn bị bảng con, bút lông ghi đáp án.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Giảng giải, trực quan, cá nhân | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - Hướng dẫn HS đọc một số từ khó: mương, mát rượi, bảy mươi, rạch…  - Giải nghĩa từ khó (ngoài SGK)  + mương: kênh nhỏ để tưới tiêu  + Đánh đáo, đánh đũa: tên các trò chơi dân gian  + rạch: đường dẫn nước từ sông vào đồng ruộng  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 2đoạn**  Đoạn 1: Quanh nhà…đánh đũa  Đoạn 2: Vườn dừa,…miệt này  **- Luyện đọc câu dài:**  - Hướng dẫn HS đọc ngắt/nghỉ hơi một số câu dài. + Và mát vì có những trái dừa cho nước rất trong,/cho cái dừa mỏng mỏng/mềm mềm/vừa đưa tay vào miệng/ đã muốn tan ra mát rượi.//  + Vườn dừa/ đã gắn bó với ông từ thời thơ bé/đến tận bây giờ/tuổi đã bảy mươi.//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Đoạn 1: Quanh nhà…đánh đũa  Đoạn 2: Vườn dừa,…miệt này  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  Gợi ý:Toàn bài đọc giọng thong thả, vui tươi, nhấn. giọng ở những từ ngữ chỉ lợi ích của vườn dừa, hoạt động của con người gắn bó với vườn dừa | - HS lắng nghe  - HS đọc từ khó: mương, mát rượi, bảy mươi, rạch…  -HS đọc giải nghĩa từ khó trong phần chú thích trong SGK: cái dừa, xài và miệt  -HS theo dõi 2 đoạn trong SGK và đánh dấu.  - HS đọc ngắt nghỉ ở một số câu dài.  -HS đọc nối tiếp 2 đoạn  -HS đọc cả bài |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Cây dừa gắn bó với cuộc sống của ngoại và người dân miền Tây  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Động não, cá nhân-nhóm | |
| -Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài và TLCH  Câu 1: Nhà ông bà ngoại có gì thú vị?  Câu 2: Vì sao vườn dừa rất mát?  Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy vườn dừa gắn bó?   1. Với trẻ em trong xóm 2. Với ông của bạn nhỏ   Câu 4: Vì sao nói cây dừa là cuộc sống của ông ngoại, của người dân miệt này? | Câu 1: Quanh nhà ông bà ngoại là vườn dừa.  Câu 2: Vì tàu dừa che hết nắng, vì có gió thổi vào.  Câu 3:  a. với trẻ em: là chỗ mấy đứa con trai, con gái trong xóm ra chơi nhảy dây, đánh đáo, đánh đũa  b. với ông bạn nhỏ: Vườn dừa đã gắn bó với ông từ thời thơ bé đến tận bây giờ/tuổi đã bảy mươi.  Câu 4: vì những ngôi nhà được xây dưới bóng dừa, những đồ vật trong nhà, những món ăn đều được làm từ các bộ phận của cây dừa; nhiều hoạt động của con người cũng gắn bó mật thiết với vườn dừa. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (6 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thi đua, cá nhân-nhóm | |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản.  - GV đọc mẫu 1 đoạn, từ “Vườn dừa đã gắn bó… miệt này”  - Tổ chức HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS luyện đọc lại 1 đoạn (có hướng dẫn) trong nhóm nhỏ, đọc trước lớp. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS đọc bài tốt  - Chuẩn bị: Tìm các loại cây, hoa, quả chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d; nói về đặc điểm của loại hoa, quả đó. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: VƯỜN DỪA QUÊ NGOẠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

**-** Kể tên các loại trái cây, hoa quả bắt đầu bằng chữ d

**-** Nói được một số đặc điểm của các loại cây, hoa quả bắt đầu bằng chữ d

**-** Nói được về một số đặc điểm của mộtnha6n vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình em thích theo gợi ý.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS luyện đọc, viết; có tinh thần tự học, tham gia các hoạt động tập thể, thảo luận nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV; bảng nhóm

- HS: VBT; Tranh ảnh, vật thật một số loại hoa, quả tên bắt đầu bằng chữ d; Một số quyển truyện hoặc quảng cáo phim hoạt hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Yêu cầu HS tìm hát bài về các loại quả  - GV giới thiệu bài | -HS hát bài Quả |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Nói và nghe**  a. Mục tiêu: HS kể được tên các loại cây, hoa, quả chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Khăn phủ bàn, nhóm, kĩ thuật Tia chớp | |
| **1. Thi kể tên và nói về một loại cây, hoa, quả vừa kể**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 1  - Hướng dẫn HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm 4 (khăn phủ bàn) hoặc nói trước lớp trên cơ sở hình ảnh, tranh minh hoạ hoặc từ ngữ, câu gợi ý hoặc câu hỏi.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV đánh giá kết quả làm việc của các nhóm  **2. Nói và nghe**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 1  - Hướng dẫn HS trao đổi, thống nhất kết quả trong nhóm theo kĩ thuật Tia chớp  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 2  Gợi ý:  + Đặc điểm  + Hình dáng  + Màu sắc hoặc trang phục  + Hành động  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV đánh giá kết quả làm việc của các nhóm | - Kể được tên các loại cây, hoa, quả chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d.  - Viết ý kiến cá nhân, nhóm trưởng tổng hợp kết quả và trình bày.  + Dâu, dứa, dừa, dẻ…  + Hướng dương, thược dược, dương xỉ, dâm bụt, dã quỳ, dưa lê, dưa hấu, dưa chuột…  - Kể trong nhóm từ 1-2 câu về loại cây, hoa, quả vừa tìm được.  + Về đặc điểm  + Về hương vị  - HS quan sát và đọc lời các nhân vật trong tranh và TLCH  (nhân vật Ốc sên, xem phim hoạt hình Chú ốc sên bay; dễ thương, đáng yêu, biết ước mơ)  - Kể trong nhóm một số đặc điểm của 1 nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hìnhem thích dựa vào gợi ý. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp | |
| - Thi đọc thơ, văn kể về các loại cây, hoa hoặc trái cây  - Chuẩn bị: Viết thư cho người thân | -Thi tiếp sức, đọc các bài thơ, văn theo chủ đề. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 3: VƯỜN DỪA CỦA NGOẠI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

**-** Biết cách dùng từ xưng hô phù hợp khi viết thư và viết được lời hỏi thăm, lời chúc hoặc lời hứa trong thư hỏi thăm người thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS luyện đọc, viết; có tinh thần tự học, tham gia các hoạt động tập thể, thảo luận nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV

- HS: VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, giảng giải. Cá nhân, cả lớp. | |
| - Trò chơi Chuyền thư  - GV giới thiệu bài | - Hát bài Bác đưa thư, chuyền thư có ghi yêu cầu BT 1 |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo**  a. Mục tiêu: HS biết cách dùng từ xưng hô phù hợp khi viết thư và viết được lời hỏi thăm, lời chúc hoặc lời hứa trong thư hỏi thăm người thân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Kĩ thuật Phòng tranh, sơ đồ tư duy; nhóm | |
| **1. Trao đổi về lời xưng hô, lời thăm hỏi, lời chúc hoặc lời hứa khi viết thư thăm hỏi người thân**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 1  - Hướng dẫn HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm  a. Lời xưng hô: Ông bà, bố mẹ, Anh chị em  b. Lời thăm hỏi: Sức khoẻ, Công việc  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV đánh giá kết quả làm việc của các nhóm  **2. Viết lời chúc hoặc lời hứa trong thư thăm hỏi người thân**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 2  - Hướng dẫn HS thực hiện BT  - Yêu cầu HS triển lãm kết quả trong nhóm (lớp) theo kĩ thuật Phòng tranh  - GV nhận xét bài làm của HS | - HS xác định yêu cầu BT1  - Thảo luận nhóm lập sơ đồ tư duy tìm ý (câu a,b)  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS xác định yêu cầu BT2  - HS viết vào VBT dựa vào kết quả nói ở BT 1  - HS trình bày bài làm và nhận xét bài làm của bạn |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị: Bài 3: Như có ai đi vắng/126 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................